

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN MỸ TÚ  
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2022/DS-ST

Ngày: 26 - 8 - 2022

V/v tranh chấp về nợ hụi

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ TÚ, TỈNH SÓC TRĂNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Cao Thành Đạt.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Đặng Duy Tân.

Ông Lý Thanh Chiều.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Khánh – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:** Bà Triệu Thị Mộng Lý – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2022, tại Phòng xử án, Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 04/2022/TLST-DS ngày 10 tháng 01 năm 2022, về việc: “Tranh chấp về nợ hụi”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2022/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 7 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số: 50/2022/QĐST-DS ngày 08 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị Kiều Tr. (Có mặt)

Địa chỉ: Số nhà xx, ấp A, xã H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

**- Bị đơn:** Bà Nguyễn Thị Thu Th và ông Bùi Hoàng E. (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Số nhà xxx, ấp A, xã H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*- Theo đơn khởi kiện đề ngày 08 tháng 11 năm 2021, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kiều Tr trình bày:*

Vào năm 2018, bà Tr làm chủ hụi (đầu thảo hụi), vợ chồng bà Th, ông E tham gia chơi hụi, cụ thể:

Dây hụi thứ nhất: Dây hụi tháng khui ngày 15-10-2018, hụi 2.000.000 đồng, dây hụi này có 31 chân (phần) hụi, bà Th tham gia 01 chân. Lần khui hụi thứ 3 (ngày 15-12-2018) bà Th hốt hụi được số tiền 41.360.000 đồng. Sau khi

hốt hui, bà Tr đóng hui chết đến lần khai thứ 08 (ngày 15-5-2019) thì ngưng. Đến lần khai 22 (ngày 15-6-2020) bà Th không đóng hui, bà Tr khởi kiện yêu cầu bà Th trả 14 kỳ hui chết và được Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú xét xử tại Bản án số: 03/2021/DS-ST ngày 27-01-2021. Dây hui này đã mẫn vào ngày 15-3-2021, bà Th, ông E còn nợ bà Tr 09 kỳ hui chết với số tiền 18.000.000 đồng.

Dây hui thứ hai: Hui trầu (chủ thảo trầu hui), khai vào ngày 22-5-2019, hui 5.000.000 đồng, dây hui này có 21 chân, bà Th tham gia 01 chân. Bà Th hốt hui đầu với số tiền 73.500.000 đồng, sau đó không đóng hui chết đến lần khai thứ 14 (ngày 22-6-2020) nên bà Tr khởi kiện yêu cầu bà Th trả 14 kỳ hui chết và được Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú xét xử tại Bản án số: 03/2021/DS-ST ngày 27-01-2021. Dây hui này đã mẫn vào ngày 22-12-2020, bà Th, ông E còn nợ bà Tr 06 kỳ hui chết với số tiền 30.000.000 đồng.

Sau khi hui mẫn, bà Tr nhiều lần liên hệ yêu cầu bà Th, ông E trả số tiền hui còn nợ nhưng bà Th, ông E không trả tiền hui cho bà Tr. Do đó, bà Tr khởi kiện yêu cầu bà Th, ông E liên đới trả cho bà Tr tiền hui còn nợ của dây hui tháng khai ngày 15-10-2018 số tiền 18.000.000 đồng và tiền hui còn nợ của dây hui trầu khai ngày 22-5-2019 số tiền 30.000.000 đồng. Tổng cộng bà Th, ông E phải trả cho bà Tr số tiền hui còn nợ là 48.000.000 đồng.

*- Tại Biên bản lấy lời khai đương sự ngày 09-3-2022, bị đơn ông Bùi Hoàng E trình bày:*

Ông Em và bà Th là vợ chồng, chung sống với nhau từ năm 1983 nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Ông Em có nhận các văn bản tố tụng của Tòa án, đồng thời ông Em có giao lại các văn bản tố tụng của Tòa án cho bà Th. Ông Em đồng ý trả cho bà Tr tiền hui còn nợ số tiền 48.000.000 đồng. Ông Em, bà Th mỗi người trả cho bà Tr số tiền 24.000.000 đồng.

*- Đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Thu Th:*

Bà Th đã được cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng gồm: Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng bà Th không có văn bản tường trình ý kiến, cũng không có giao nộp, tài liệu chứng cứ đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

*- Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa sơ thẩm:*

Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, các phiên tòa là chưa thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Tr: Buộc bà Th, ông E phải liên đới trả cho bà Tr tiền hụi còn nợ của dây hụi tháng khai ngày 15-10-2018 số tiền 18.000.000 đồng và tiền hụi còn nợ của dây hụi trầu khai ngày 22-5-2019 số tiền 30.000.000 đồng. Tổng cộng bà Th, ông E phải liên đới trả cho bà Tr số tiền hụi còn nợ là 48.000.000 đồng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kiều Tr khởi kiện yêu cầu bị đơn bà Nguyễn Thị Thu Th, ông Bùi Hoàng E trả tiền hụi còn nợ. Bị đơn bà Th, ông E cùng cư trú tại ấp Tân Phước A2, xã Long Hưng, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng. Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp vụ án là “Tranh chấp về nợ hụi”, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn bà Th, ông E vắng mặt không có lý do. Bà Tr yêu cầu tiếp tục xét xử. Kiểm sát viên đề nghị vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử xét thấy, bà Th, ông E đã được triệu tập tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, ông Em đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt những người tham gia tố tụng này không trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ vào điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Vào năm 2018, bà Tr làm chủ hụi, bà Th và ông Em tham gia dây hụi tháng 2.000.000 đồng, khai ngày 15-10-2018 và dây hụi trầu 5.000.000 đồng, khai ngày 22-5-2019. Quá trình chơi hụi, đối với dây hụi tháng 2.000.000 đồng, khai ngày 15-10-2018, bà Th hốt hụi ở lần khai thứ 03, đóng hụi chết đến lần khai thứ 08 thì không đóng hụi chết; đối với dây hụi trầu 5.000.000 đồng, khai ngày 22-5-2019, bà Th hốt hụi đầu, không đóng hụi chết. Do đó, bà Tr khởi kiện yêu cầu bà Th, ông E liên đới trả cho bà Tr số tiền còn nợ 14 kỳ hụi chết (lần khai thứ 22, ngày 15-6-2020) của dây hụi tháng 2.000.000 đồng và số tiền còn nợ 14 kỳ hụi chết (lần khai thứ 14, ngày 22-6-2020) của dây hụi trầu 5.000.000 đồng. Nội dung tranh chấp này đã được Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng xét xử tại Bản án số: 03/2021/DS-ST ngày 27-01-2021 (viết tắt là Bản án số 03) và Bản án số 03 này đã có hiệu lực pháp luật. Căn cứ vào Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xác định tình tiết, sự kiện trong Bản án số 03 là sự thật, không phải chứng minh.

[4] Tại Bản án số 03 xác định tiền hụi bà Th, ông E còn nợ bà Tr tổng cộng số tiền 98.000.000 đồng. Đây là khoản nợ chung của bà Th, ông E trong thời kỳ hôn nhân, số tiền hốt hụi bà Th sử dụng vào việc chi tiêu sinh hoạt gia đình, ông

Em đồng ý cùng bà Th trả cho bà Tr số tiền hụi còn nợ nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Tr, buộc bà Th, ông E liên đới trả cho bà Tr số tiền hụi còn nợ 98.000.000 đồng.

[5] Tính đến lần khai thứ 22 (ngày 15-6-2020), dây hụi thặng 2.000.000 đồng chưa kết thúc, còn 09 lần khai hụi và sẽ mãn vào ngày 15-3-2021; tính đến lần khai thứ 14 (ngày 22-6-2020) dây hụi trầu 5.000.000 đồng chưa kết thúc, còn 06 lần khai hụi và sẽ mãn vào ngày 22-12-2020.

[6] Ở các lần khai hụi còn lại của dây hụi thặng 2.000.000 đồng và dây hụi trầu 5.000.000 đồng, bà Th và ông Em không đóng hụi chết cho bà Tr, đã vi phạm nghĩa vụ của hụi viên theo quy định tại Điều 16 của Nghị định số: 19/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ quy định về họ, hụi, biên, phường.

[7] Ngoài ra, ông Em đồng ý cùng bà Th trả cho bà Tr số tiền hụi còn nợ, mỗi người trả cho bà Tr số tiền 24.000.000 đồng.

[8] Từ những phân tích, đánh giá như trên, bà Tr khởi kiện yêu cầu bà Th, ông E liên đới trả tiền hụi còn nợ của dây hụi thặng khai ngày 15-10-2018 số tiền 18.000.000 đồng và số tiền hụi còn nợ của dây hụi trầu khai ngày 22-5-2019 số tiền 30.000.000 đồng là có căn cứ chấp nhận.

[9] Như đã nhận định, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[10] Về án phí sơ thẩm: Bà Th, ông E phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu khởi kiện của bà Tr được chấp nhận. Bà Tr không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[11] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 và Khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 471 và Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

**1.** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kiều Tr, buộc bà Nguyễn Thị Thu Th, ông Bùi Hoàng E liên đới trả cho bà Nguyễn Thị Kiều Tr

số tiền hui còn nợ tổng cộng 48.000.000 đồng (bằng chữ: Bốn mươi tám triệu đồng). Trong đó:

- Tiền hui còn nợ của dây hui tháng, hui 2.000.000 đồng, khai ngày 15-10-2018 số tiền 18.000.000 đồng (bằng chữ: Mười tám triệu đồng).

- Tiền hui còn nợ của dây hui trâu, hui 5.000.000 đồng, khai ngày 22-5-2019 số tiền 30.000.000 đồng (bằng chữ: Ba mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bà Nguyễn Thị Kiều Tr có đơn yêu cầu thi hành án, bà Nguyễn Thị Thu Th và ông Bùi Hoàng E còn phải chịu tiền lãi do chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 cho đến khi thi hành án xong.

## **2. Về án phí dân sự sơ thẩm:**

- Bà Nguyễn Thị Thu Th và ông Bùi Hoàng E mỗi người phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 1.200.000 đồng (bằng chữ: Một triệu hai trăm nghìn đồng).

- Bà Nguyễn Thị Kiều Tr không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Kiều Tr số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.200.000 đồng (bằng chữ: Một triệu hai trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0003497 ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng.

**3. Về quyền kháng cáo:** Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

### **Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Mỹ Tú;
- CCTHADS huyện Mỹ Tú;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Cao Thành Đạt**